

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ NGÀY 25/4/2025

(Kèm theo QĐ số 357/QĐ-GDNN, ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
1	1	LÊ TRẦN PHƯƠNG ANH	23/06/2000	013681844	B11K84	
2	2	MAI PHƯƠNG ANH	19/08/2005	001305023354	B11K84	
3	3	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	19/08/2003	014303012655	B11K84	
4	4	NGUYỄN TÔN ĐỨC ANH	28/12/2001	001201020003	B11K84	
5	5	NGUYỄN TUẤN ANH	18/12/2002	001202033815	B11K84	
6	6	VŨ PHƯƠNG ANH	18/12/2005	001305019584	B11K84	
7	7	NGUYỄN THỊ BÌNH	14/04/1981	037181003459	B11K84	
8	8	VŨ HÒA BÌNH	08/05/1979	001179002502	B11K84	
9	9	DƯƠNG ĐỨC CẢNH	08/03/1998	026098008636	B11K84	
10	10	NGUYỄN LINH CHI	24/10/2003	040303001178	B11K84	
11	11	NGUYỄN THỊ LINH CHI	04/11/2000	001300017395	B11K84	
12	12	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	13/02/2004	010204007324	B11K84	
13	13	HOÀNG CÔNG CƯƠNG	12/03/1989	001089028168	B11K84	
14	14	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	30/04/2002	001202001124	B11K84	
15	15	ĐINH TIẾN ĐẠT	24/05/2003	035203000068	B11K84	
16	16	NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	17/03/1997	001097034281	B11K84	
17	17	PHAN VĂN ĐÔNG	03/10/1995	033095002107	B11K84	
18	18	TRẦN MINH ĐỨC	04/09/2003	001203028482	B11K84	
19	19	NGUYỄN THỊ MAI DUNG	25/02/1985	036185008329	B11K84	
20	20	BÙI VIỆT DŨNG	06/12/2000	001200002739	B11K84	
21	21	ĐINH MẠNH DŨNG	02/01/1978	001078000406	B11K84	
22	22	NGUYỄN MINH DŨNG	05/09/2006	001206016384	B11K84	
23	23	BÙI THUY DƯƠNG	08/02/2004	001304005268	B11K84	
24	24	NGUYỄN THUY DƯƠNG	11/12/2002	001302008277	B11K84	
25	25	CAO THỊ THUY GIANG	23/03/1997	001197033632	B11K84	
26	26	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	24/11/2003	001303023283	B11K84	
27	27	TẠ HƯƠNG GIANG	26/08/1984	001184043516	B11K84	
28	28	ĐÀO VĂN HÀ	15/07/1971	033071004518	B11K84	
29	29	DƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	14/04/1980	037180000132	B11K84	
30	30	HOÀNG THỊ HÀ	24/11/1988	008188003629	B11K84	
31	31	CAO NGÂN HẢI	30/11/2002	001302008824	B11K84	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO
NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
AN NINH NHÂN DÂN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
32	32	NGUYỄN THỊ KIM HẢI	18/07/1989	040189034809	B11K84	
33	33	PHẠM THỊ NGUYỆT HẰNG	29/11/1993	022193005264	B11K84	
34	34	NGUYỄN THỊ HIỆP	02/07/1985	001185012495	B11K84	
35	35	TRẦN QUANG HIỆP	21/01/1992	001092040290	B11K84	
36	36	QUÁCH PHƯƠNG HOA	06/11/2006	001306069863	B11K84	
37	37	VŨ NGỌC HÒA	17/03/2000	037200006036	B11K84	
38	38	NGÔ HUY HOÀNG	16/06/1999	024099007483	B11K84	
39	39	NGUYỄN THU HUỆ	20/09/2004	034304006124	B11K84	
40	40	HOÀNG LÊ HÙNG	10/08/2006	001206028609	B11K84	
41	41	LÊ THANH HƯƠNG	21/11/1994	017194000329	B11K84	
42	42	BÙI VĂN HỮU	06/02/1992	036092019367	B11K84	
43	43	NGUYỄN GIA HUY	19/02/2000	001200028288	B11K84	
44	44	TRẦN QUANG HUY	05/09/1996	001096041679	B11K84	
45	45	NGHIÊM THỊ HUYỀN	25/09/1989	001189038461	B11K84	
46	46	PHẠM THỊ HUYỀN	21/08/1988	034188001761	B11K84	
47	47	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	13/09/1999	030099003244	B11K84	
48	48	NGUYỄN THỊ LAN	10/03/1995	036195000809	B11K84	
49	49	BÙI THỊ BÍCH LIÊU	20/10/1973	001173002782	B11K84	
50	50	BÙI HẢI LINH	20/08/2002	001202008825	B11K84	
51	51	NGUYỄN NGỌC LINH	02/02/2003	001303014323	B11K84	
52	52	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	28/11/2006	024306010613	B11K84	
53	53	NGUYỄN THỊ LINH	25/09/1998	034198000614	B11K84	
54	54	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/03/2005	040305008011	B11K84	
55	55	TRẦN KHÁNH LINH	05/10/2000	022300000481	B11K84	
56	56	TRẦN THỊ THÙY LINH	05/02/1993	034193010493	B11K84	
57	57	TRỊNH KHÁNH LINH	01/03/2006	022306000021	B11K84	
58	58	VŨ THÙY LINH	15/08/1992	048192001515	B11K84	
59	59	NGUYỄN THÀNH LONG	03/12/2000	034200011957	B11K84	
60	60	NGUYỄN VĂN LONG	10/10/1996	038096019811	B11K84	
61	61	NGUYỄN THÀNH LƯƠNG	01/06/2004	040204021820	B11K84	
62	62	NGUYỄN THỊ LỰU	01/05/1998	027198005698	B11K84	
63	63	ĐÀO HƯƠNG LY	03/08/2002	001302038125	B11K84	
64	64	NGUYỄN THỊ ÁNH LY	09/01/2003	031303004884	B11K84	
65	65	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	25/08/2003	036303010477	B11K84	
66	66	LÊ NGỌC MAI	28/08/1997	001197021999	B11K84	
67	67	LƯU THỊ THU MAI	21/01/1987	001187028293	B11K84	
68	68	ĐÀO TUẤN MINH	22/01/1998	040098001498	B11K84	
69	69	LÊ THỊ TRÀ MY	15/11/1992	001192005823	B11K84	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
70	70	ĐÀO PHAN NAM	06/01/2005	001205017318	B11K84	
71	71	PHẠM HOÀI NAM	14/04/2002	034202002985	B11K84	
72	72	PHÙNG THẾ PHƯƠNG NAM	24/02/2001	022201001893	B11K84	
73	73	PHẠM THÚY NGÀ	09/10/1982	037182007423	B11K84	
74	74	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	20/09/1988	037188001887	B11K84	
75	75	NGUYỄN PHƯƠNG MỸ NGỌC	28/02/2001	001301018287	B11K84	
76	76	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	17/02/1993	015193000183	B11K84	
77	77	VŨ THỊ NGỌC	20/10/1979	030179001068	B11K84	
78	78	THIỀU YẾN NHI	13/12/2004	001304020802	B11K84	
79	79	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	31/10/1980	038180039342	B11K84	
80	80	LÊ TRANG NHUNG	17/04/2003	001303026021	B11K84	
81	81	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	02/09/1999	001099027091	B11K84	
82	82	NGUYỄN THỊ VÀNG PHƯƠNG	08/03/1984	033184009444	B11K84	
83	83	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	25/07/1989	001189004189	B11K84	
84	84	ĐOÀN HÙNG QUỐC	20/11/2004	001204005472	B11K84	
85	85	NGUYỄN MẠNH QUYẾT	03/01/1994	001094040035	B11K84	
86	86	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	06/08/1998	036198009278	B11K84	
87	87	PHAN THỊ SINH	16/10/1994	034194012189	B11K84	
88	88	NGUYỄN VĂN THÁI	24/11/1998	026098003138	B11K84	
89	89	NGUYỄN QUANG THẮNG	06/07/2006	001206002397	B11K84	
90	90	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	28/09/2001	001301007948	B11K84	
91	91	VŨ MINH THẢO	16/01/2003	001303035934	B11K84	
92	92	ĐẶNG THỊ NGỌC THI	15/06/1985	036185009539	B11K84	
93	93	LÊ MINH THU	14/11/2001	033301000384	B11K84	
94	94	PHẠM THỊ THANH THÚY	15/04/1982	033182009562	B11K84	
95	95	LÊ THỊ TRÀ	04/10/1998	040198024859	B11K84	
96	96	ĐẶNG THỊ HÀ TRANG	05/08/1993	001193025342	B11K84	
97	97	NGHIÊM THỊ TRANG	14/06/1987	001187050998	B11K84	
98	98	TRẦN HUYỀN TRANG	25/06/1996	014196000068	B11K84	
99	99	VƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	19/09/1987	001187038070	B11K84	
100	100	DƯƠNG THỊ TỎ UYÊN	14/08/1990	026190018896	B11K84	
101	101	PHẠM HỒNG VINH	25/01/1999	031099003167	B11K84	
102	102	LÊ MINH VŨ	17/09/2003	001203004782	B11K84	
103	103	LƯU ANH VŨ	01/01/2003	040203026340	B11K84	
104	104	NGUYỄN THỊ XUÂN	18/07/1993	031193004562	B11K84	
105	105	LÊ PHƯƠNG YẾN	10/07/2003	001303010639	B11K84	
106	106	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	26/08/2003	001303041364	B11K84	
107	107	PHAN THỊ NGỌC ANH	06/02/2006	001306063794	B1K11	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
108	108	PHÙNG QUỲNH ANH	19/04/2005	001305001666	B1K11	
109	109	NGUYỄN VĂN BÁCH	23/04/2000	026200001434	B1K11	
110	110	NGUYỄN VĂN ĐẠT	22/01/2004	001204024514	B1K11	
111	111	NGUYỄN THỊ GIANG	29/06/1995	036195010946	B1K11	
112	112	PHẠM ĐỨC HẢI	29/10/1996	036096020701	B1K11	
113	113	NGUYỄN DUY HIẾU	21/07/2004	001204002725	B1K11	
114	114	LÊ NĂNG HÙNG	14/10/2006	001206017802	B1K11	
115	115	TRẦN QUANG HUY	20/10/2004	001204014297	B1K11	
116	116	BÙI ANH KHOA	18/07/2006	001206035546	B1K11	
117	117	NGUYỄN DUY LINH	19/01/2003	024203002926	B1K11	
118	118	NGUYỄN DUY NAM	25/06/2004	001204027100	B1K11	
119	119	HỒ VŨ QUANG	13/02/2002	040202021216	B1K11	
120	120	AN VIỆT QUYỀN	13/02/2005	001205000223	B1K11	
121	121	LÂM TĂNG TIỀM	16/02/1987	001087012204	B1K11	
122	122	MAI NHƯ TÚ	10/09/1993	038093020662	B1K11	
123	123	ĐÀO TUẤN ANH	09/04/1996	001096018752	B2K358	
124	124	LÊ NGỌC ANH	21/07/1987	030187000813	B2K358	
125	125	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	18/09/2003	022203000202	B2K358	
126	126	NGUYỄN HÀ ANH	08/05/2006	001306065713	B2K358	
127	127	NGUYỄN NAM ANH	20/06/2004	001204003029	B2K358	
128	128	NGUYỄN TIẾN ANH	30/09/2004	038204005736	B2K358	
129	129	PHẠM TRUNG ANH	02/06/1994	035094005695	B2K358	
130	130	VŨ ĐỨC TUẤN ANH	16/06/2002	034202009152	B2K358	
131	131	HOÀNG NGỌC ÁNH	30/03/1995	037095004335	B2K358	
132	132	TRẦN THANH BÌNH	06/01/1976	034076010255	B2K358	
133	133	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	07/12/2001	001201019754	B2K358	
134	134	ĐÀO NGỌC LINH CHI	25/08/2005	001305014417	B2K358	
135	135	NGUYỄN ĐẮC CÔNG	06/03/1990	030090003161	B2K358	
136	136	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	03/05/1994	038094017187	B2K358	
137	137	LÊ ĐÌNH CƯỜNG	18/07/1980	034080004953	B2K358	
138	138	LÊ QUỐC CƯỜNG	19/11/1989	001089025595	B2K358	
139	139	TRẦN PHẠM HÀ ĐĂNG	20/01/2006	001206001549	B2K358	
140	140	LÊ THÀNH ĐẠT	17/11/2001	001201022078	B2K358	
141	141	PHẠM TUẤN ĐẠT	30/08/1999	001099005717	B2K358	
142	142	VŨ THÀNH ĐẠT	27/08/2003	034203010876	B2K358	
143	143	VŨ TUẤN ĐẠT	06/08/2003	001203024363	B2K358	
144	144	PHẠM MINH ĐỨC	16/03/1999	035099003197	B2K358	
145	145	PHẠM VĂN ĐỨC	20/08/2001	001201003053	B2K358	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
146	146	TRẦN VĂN ĐỨC	05/02/2000	001200026647	B2K358	
147	147	NGUYỄN AN DUNG	20/05/1993	022193012859	B2K358	
148	148	LÊ TIỀN DŨNG	17/07/1988	001088015384	B2K358	
149	149	LÊ TRÍ DŨNG	26/10/2002	001202024832	B2K358	
150	150	NGUYỄN HỮU DŨNG	10/03/1979	001079047313	B2K358	
151	151	PHẠM VŨ DŨNG	24/10/1982	001082042091	B2K358	
152	152	THÁI TIỀN DŨNG	13/03/1996	040096027319	B2K358	
153	153	BÙI VIỆT DUY	26/09/2005	001205014406	B2K358	
154	154	LÊ ĐỨC DUY	26/08/1995	017095002388	B2K358	
155	155	LÊ VĂN GIANG	20/07/1997	017097008791	B2K358	
156	156	HOÀNG VIỆT HÀ	26/11/2003	001203024046	B2K358	
157	157	LÊ NGỌC HÀ	23/09/1981	038081001770	B2K358	
158	158	NGUYỄN XUÂN HÀ	26/09/1991	001091037336	B2K358	
159	159	NGUYỄN THỊ HIỀN	02/03/1987	001187043426	B2K358	
160	160	NGUYỄN XUÂN HIỆP	07/06/2004	034204009119	B2K358	
161	161	NGUYỄN XUÂN HIẾU	16/09/2001	001201015599	B2K358	
162	162	TRẦN THỊ HOA	05/09/1994	025194003220	B2K358	
163	163	NGUYỄN MINH HÙNG	11/06/2001	031201000192	B2K358	
164	164	NGUYỄN DUY HÙNG	22/07/1997	001097007485	B2K358	
165	165	ĐẶNG VĂN HUY	24/10/1999	001099015556	B2K358	
166	166	LÊ NGUYỄN ANH HUY	02/01/2006	038206000640	B2K358	
167	167	NGUYỄN THẾ HÀ HUY	03/08/2004	001204003004	B2K358	
168	168	TRẦN QUỐC HUY	14/03/1998	035098008424	B2K358	
169	169	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	28/01/2006	001306023633	B2K358	
170	170	TRẦN VIỆT KHÔI	25/06/2002	001202012034	B2K358	
171	171	NGUYỄN THỊ LAM	31/08/2003	024303000693	B2K358	
172	172	BÙI PHƯƠNG LAN	31/03/1979	001179034657	B2K358	
173	173	NGÔ GIA LINH	09/09/2003	001203035061	B2K358	
174	174	NGUYỄN VƯƠNG LINH	15/02/1991	001091008960	B2K358	
175	175	NGUYỄN ĐỨC LONG	23/09/1994	036094008786	B2K358	
176	176	NGUYỄN HỒNG LONG	24/02/1998	035098011527	B2K358	
177	177	NGUYỄN VIỆT LONG	09/02/1999	011099003509	B2K358	
178	178	TRẦN LUÂN	09/02/2005	011205001750	B2K358	
179	179	VŨ NGỌC MAI	19/04/2004	066304014727	B2K358	
180	180	BÙI ĐỨC MẠNH	10/07/2000	001200040039	B2K358	
181	181	MAI ĐẮC MẠNH	05/05/2005	001205001835	B2K358	
182	182	ĐÀM PHÚC MINH	25/08/2005	026205000460	B2K358	
183	183	DƯƠNG VĂN MINH	06/10/1999	034099014341	B2K358	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
184	184	LÊ TRẦN NGỌC MINH	13/07/2001	001201002389	B2K358	
185	185	NGUYỄN CÔNG MINH	24/09/2000	036200003253	B2K358	
186	186	LÊ NGUYỄN HOÀNG MỸ	05/08/2003	079303022726	B2K358	
187	187	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NAM	06/11/2001	068201000093	B2K358	
188	188	NGUYỄN TIỀN NAM	12/01/1977	034077002387	B2K358	
189	189	ĐÀO NGỌC NGHIỆP	15/06/1994	035094000908	B2K358	
190	190	NGUYỄN CÔNG NHẬT	02/09/1995	001095036808	B2K358	
191	191	VŨ ĐÌNH NHẬT	19/11/2004	038204026874	B2K358	
192	192	LÊ THANH PHONG	24/10/1985	042085000132	B2K358	
193	193	NGUYỄN TÀI PHONG	13/06/2005	001205006625	B2K358	
194	194	NGUYỄN MẠNH QUÂN	28/04/2002	001202015618	B2K358	
195	195	ĐẶNG MINH QUANG	05/12/1999	011099007170	B2K358	
196	196	NGUYỄN NGỌC QUANG	01/09/1994	001094029165	B2K358	
197	197	VŨ TÀI QUANG	08/03/1984	038084000818	B2K358	
198	198	NGUYỄN GIA SIÊU	06/04/1996	034096000772	B2K358	
199	199	NGUYỄN HOÀNG SƠN	01/01/2004	001204029532	B2K358	
200	200	VŨ VĂN TÁT	20/08/1997	036097006512	B2K358	
201	201	LÊ CAO THÁI	16/06/2004	001204025839	B2K358	
202	202	ĐÌNH ĐỨC THẮNG	12/02/2001	036201011112	B2K358	
203	203	NGUYỄN QUANG THẮNG	19/08/2005	001205025507	B2K358	
204	204	VŨ THỊ THANH	13/08/1986	035186002521	B2K358	
205	205	VŨ VĂN THANH	08/02/1985	037085000847	B2K358	
206	206	ĐỒNG KHÁNH THÀNH	22/06/1998	030098014296	B2K358	
207	207	NGUYỄN CHÍ THÀNH	16/05/1998	001098028876	B2K358	
208	208	NGUYỄN THỊ THÁNH	26/06/1966	024166013946	B2K358	
209	209	ĐỖ TIỀN THUẬN	07/12/2004	001204009171	B2K358	
210	210	NGUYỄN KIM TIỀN	18/08/2004	001204017080	B2K358	
211	211	NGUYỄN VIỆT TIỀN	12/09/2003	036203006875	B2K358	
212	212	NGÔ KIỀU TRANG	22/08/2006	001306014524	B2K358	
213	213	NGUYỄN HÀ TRANG	12/12/2006	001306014532	B2K358	
214	214	LÊ ĐÌNH TÚ	03/09/1995	001095041786	B2K358	
215	215	ĐỖ MẠNH TUẤN	16/10/1999	036099010824	B2K358	
216	216	ĐÀO NGUYỄN TÙNG	25/06/1997	001097033993	B2K358	
217	217	HOÀNG MINH TÙNG	13/01/2006	001206017252	B2K358	
218	218	DOÃN QUỐC TƯỜNG	19/10/2005	038205013969	B2K358	
219	219	NGUYỄN VĂN VIỆT	03/03/1998	001098004895	B2K358	
220	220	PHAN VĂN VIỆT	25/05/1982	001082005892	B2K358	
221	221	HOÀNG GIA VINH	27/08/2003	001203006852	B2K358	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Khóa học	Chi chú
222	222	NGUYỄN CÔNG VINH	20/01/2004	001204030741	B2K358	
223	223	NGUYỄN VĂN VỌNG	20/02/2002	034202001346	B2K358	
224	224	KIỀU QUANG VŨ	08/03/1997	001097008948	B2K358	
225	225	ĐÀO MINH HIẾU	23/12/2005	001205013832	B2K354	HV Tồn
226	226	NGUYỄN THỊ DIỄM ÁNH	20/12/1999	042199009706	B2K355	HV Tồn
227	227	TRẦN ANH MINH	23/08/2001	001201034885	B2K356	HV Tồn
228	228	HOÀNG CHUNG TIẾN	25/01/1993	015093003766	B2K356	HV Tồn
229	229	TRỊNH THỊ ÚT HÀ	30/08/1990	001190031550	B2K357	HV Tồn
230	230	TRẦN LÊ HUY	03/09/1994	001094037093	B2K357	HV Tồn
231	231	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	23/02/1990	036190001287	B2K357	HV Tồn
232	232	NGUYỄN VĂN TUÂN	07/09/2002	001202022442	B2K357	HV Tồn
233	233	LÊ MẠNH TÙNG	07/04/2001	001201030681	B2K357	HV Tồn



GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan

